

Đồng Tháp, ngày tháng 4 năm 2022

Số: /QĐ-TTGDNNKTGT

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc sửa đổi, bổ sung mức giá đào tạo (học phí) lái xe mô tô, ô tô**

### **GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP KỸ THUẬT GIAO THÔNG ĐỒNG THÁP**

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 72/2011/TTLT-BGTVT-BTC ngày 27/5/2011 của Bộ Tài chính và Bộ Giao thông vận tải, về việc hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đào tạo lái xe cơ giới đường bộ;*

*Căn cứ Quyết định số 508/QĐ-SGTVT ngày 15/12/2021 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Tháp, về việc ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Kỹ thuật giao thông Đồng Tháp;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung mức giá đào tạo (học phí) lái xe mô tô, ô tô của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Kỹ thuật giao thông Đồng Tháp (*mức giá kèm theo*).

Mức giá này được áp dụng cho các lớp tuyển sinh, đào tạo lái xe trong năm 2022 trở về sau.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 30/QĐ-TTGDNNKTGT ngày 09/02/2022, Quyết định số 91/QĐ-TTGDNNKTGT ngày 01/4/2022 của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Kỹ thuật giao thông Đồng Tháp.

**Điều 3.** Trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Kỹ thuật giao thông Đồng Tháp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Sở GTVT;
- GĐ, các PGĐ Trung tâm;
- Lưu: VT, KHTC.

**GIÁM ĐỐC**

**Lê Minh Hòa**

**MỨC GIÁ ĐÀO TẠO (HỌC PHÍ) LÁI XE MÔ TÔ, Ô TÔ**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTGDNNKTGT ngày tháng 4 năm 2022  
của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Kỹ thuật giao thông Đồng Tháp)

**I- Mức giá đào tạo (học phí):**

**Đơn vị tính: đồng**

STT	Nội dung	Mức thu/01 học viên	Đối tượng áp dụng	Thời gian áp dụng	Ghi chú
1	Mô tô hạng A1	240.000	Áp dụng cho các học viên do Trung tâm đào tạo	Áp dụng cho các đợt sát hạch từ tháng 4/2022 trở về sau	
2	Mô tô hạng A1 (Có GPLX ô tô)	120.000			
3	Mô tô hạng A2	1.000.000			
4	Ô tô hạng B1 (Số tự động)	11.200.000		Áp dụng cho các lớp đào tạo lái xe ô tô hạng B2 từ Khóa 02/2022 và hạng C từ Khóa 03/2022 trở về sau	
5	Ô tô hạng B1, B2 (Số cơ khí)	12.200.000			
6	Ô tô hạng C	14.200.000			
7	Nâng từ hạng C lên hạng D	5.200.000			
8	Nâng từ hạng B2 lên hạng D	6.200.000			

## II- Phụ thu mức giá đào tạo (học phí):

Đối với đào tạo lái xe ô tô hạng B2: Mức giá trên Trung tâm sẽ bố trí loại xe tải nhẹ cho học viên thực tập đèo núi tại thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng với định biên 05 học viên/01 xe. Nếu học viên có nhu cầu thực tập đèo núi bằng xe du lịch 05 chỗ, 07 chỗ, 08 chỗ (có máy lạnh), thì học viên phải nộp thêm phụ thu mức giá đào tạo (học phí) như sau:

**Đơn vị tính: đồng**

STT	Loại xe	Mức phụ thu /01 học viên	Tuyến đường	Đối tượng áp dụng	Thời gian áp dụng
1	Xe ô tô 07 chỗ, nhãn hiệu Innova (định biên 05 học viên/01 xe)	1.000.000	Từ Trung tâm GDNN Kỹ thuật giao thông, các huyện Tháp Mười, thành phố Sa Đéc tỉnh Đồng Tháp đến thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng và ngược lại	Áp dụng cho các học viên do Trung tâm đào tạo	Kể từ ngày ra Quyết định
2	Xe ô tô 08 chỗ nhãn hiệu Zace (định biên 05 học viên/01 xe)	800.000			
3	Xe ô tô 05 chỗ nhãn hiệu Vios (định biên 04 học viên/01 xe)	800.000			
4	Xe ô tô 07 chỗ, nhãn hiệu Innova (định biên 05 học viên/01 xe)	1.100.000	Từ thành phố Hồng Ngự tỉnh Đồng Tháp đến thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng và ngược lại		
5	Xe ô tô 08 chỗ, nhãn hiệu Zace (định biên 05 học viên/01 xe)	900.000			
6	Xe ô tô 05 chỗ, nhãn hiệu Vios (định biên 04 học viên/01 xe)	900.000			